

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 34 /2018/HSST

Ngày 13 - 03 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX - ST ngày 01 tháng 03 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Văn H, Sinh ngày 10/5/1989 tại T; Nơi cư trú: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Lại Thị M; có vợ là Lê Thị N; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bản án số 52/2009/HSST ngày 20/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/11/2012 (đã xóa án tích); Quyết định số 3498/QĐ - CT ngày 11/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố T đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục và lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng, do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 05/12/2014.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày 02/02/2018 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tiến V; sinh năm 1973; Trú tại: Số nhà 06/5, tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Dương Ngọc H; sinh năm 1985; Trú tại: số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2017, Phan Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Q, thành phố T mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi H gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng, sau khi mua H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực đường L, thuộc tổ 27, phường Q thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là anh Nguyễn Tiến V và anh Dương Ngọc H, H đã tự giác đưa từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai là hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, yêu cầu H và mời người làm chứng về trụ sở công an phường Q, thành phố T để làm việc, qua kiểm tra thu tại túi quần hậu phải của H đang mặc số tiền 70.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 486/KLGD - PC54 ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phan Văn H là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,1545gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 30/KSĐT ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Phan Văn H mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số hêrôin hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 70.000 đồng, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Tiến V và anh Dương Ngọc H, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 03 - 04); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 23); Bản kết luận giám định số 486 ngày 14/12/2017 (BL 26), cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ ngày 14/12/2017, tại khu vực đường L thuộc tổ 27, phường Q thành phố T, Phan Văn H đã tàng trữ trái phép 0,1545 gam hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là chất cấm lưu hành vì tác hại của nó khi sử dụng không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ mà còn hủy hoại đạo đức, nhân cách con người là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội .

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã cố ý thực hiện. Theo kết luận giám định số 486 ngày 14/12/2017, gói ma túy thu của Phan Văn H là hêrôin, có trọng lượng 0,1545gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực, song căn cứ vào quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, song là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án tuy đã được xóa và đã 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã được xóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung, khi Quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đều khai đã mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết ở khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T; do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Quá trình điều tra xác định số tiền 70.000 đồng quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 47; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày 02/02/2018.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 0,1137 gam hêrôin niêm phong trong phong bì số 486/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

- Trả lại cho Phan Văn H số tiền 70.000đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018*)

Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/03/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn

